



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc năm 2009

Căn cứ Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu chung (sau đây viết tắt là Nghị định số 33/2009/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 34/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2009/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang năm 2009 theo quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư này quy định về việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo Nghị định số 33/2009/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phi Chính phủ, các dự án, các cơ quan tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam có cán bộ, công chức, viên chức được Nhà nước cử đến làm việc thuộc biên chế nhà nước và hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo bảng lương do Nhà nước quy định; phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cán bộ không chuyên trách ở xã) và điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây viết tắt là cán bộ xã đã nghỉ việc) theo quy định tại Nghị định số

34/2009/NĐ-CP; phụ cấp cho nhân viên thú y cấp xã theo công văn số 1569/TTg-NN ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, Nghị định số 34/2009/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây viết tắt là Bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và tổng hợp nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, điều chỉnh trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc, điều chỉnh mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách ở xã của các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc gửi Bộ Tài chính theo quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm xác định, bố trí nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và nguồn hỗ trợ của ngân sách (nếu có) để thực hiện chi trả tiền lương mới cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình và trợ cấp cho cán bộ xã đã nghỉ việc đúng chế độ hiện hành và các quy định tại Thông tư này.

4. Công tác thực hiện, kế toán và quyết toán kinh phí điều chỉnh mức lương tối thiểu chung và trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc thực hiện theo đúng chế độ hiện hành và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

Điều 2. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung theo quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 34/2009/NĐ-CP (sau đây viết tắt là nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP):

1. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và số cán bộ xã đã nghỉ việc để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP là số thực có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/5/2009) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2009. Riêng số lượng cán bộ không chuyên trách ở xã để xác định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở các chức danh quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị định 121/2003/NĐ-CP, mỗi chức danh được hỗ trợ từ ngân sách trung ương không quá 1 cán bộ.

Đối với số biên chế tăng thêm trong năm 2009 so với số biên chế tại thời điểm báo cáo (nếu có), nếu trong phạm vi tổng mức biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP của số biên chế này được các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết hoặc tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm sau.

Đối với số biên chế vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) thì nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-

CP, 34/2009/NĐ-CP của số biên chế này do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) cụ thể của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được xác định tương tự như đã quy định tại tiết 1.1.1, 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2005/TT-BTC).

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP nêu tại Thông tư này được xác định căn cứ vào mức lương cơ bản theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp bằng số tiền tuyệt đối) và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và mức tiền lương tối thiểu chung tăng thêm quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP so với Nghị định số 166/2007/NĐ-CP theo số biên chế quy định tại khoản 1 Điều 2 nêu trên.

Đối với nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm cả kinh phí tăng thêm đối với trợ cấp của cán bộ xã đã nghỉ việc, cán bộ không chuyên trách ở xã; hoạt động phí tăng thêm của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; kinh phí tăng thêm tiền lương của giáo viên mầm non xã, phường, thị trấn ngoài biên chế, kinh phí tăng thêm tiền lương của cán bộ y tế xã trong định biên do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung; kinh phí hỗ trợ để chi trả cho nhân viên thú y cấp xã bằng 1/3 mức lương tối thiểu hiện hành.

Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP đối với cán bộ không chuyên trách ở xã được xác định căn cứ vào mức phụ cấp quy định tại Nghị định số 33/2009/NĐ-CP (217.000 đồng/tháng, bằng 1/3 mức lương tối thiểu chung 650.000 đồng/tháng) tăng thêm so mức quy định tại Nghị định số 166/2007/NĐ-CP (180.000 đồng/tháng) trên cơ sở số lượng cán bộ quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 34/2009/NĐ-CP đối với cán bộ xã đã nghỉ việc được xác định căn cứ vào mức điều chỉnh trợ cấp tăng thêm giữa Nghị định số 34/2009/NĐ-CP so với mức quy định tại Nghị định số 101/2008/NĐ-CP.

3. Tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung đối với số lao động không thuộc diện Nhà nước giao chỉ tiêu biên chế và tiền lương được tính trong đơn giá sản phẩm theo quy định của các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp giao thông, địa chính, địa chất, v.v.; tiền lương tăng thêm đối với lao động trong các cơ quan, đơn vị đã thực hiện khoán

chi (như: cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Đài Truyền hình Việt nam, Ngân hàng Nhà nước Việt nam...) và trong các quyết định cho phép khoán chi của cấp có thẩm quyền đã quy định trong thời gian khoán đơn vị tự sắp xếp trong mức khoán để đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành; tiền lương tăng thêm đối với biên chế, lao động của hệ thống công đoàn các cấp: Thực hiện tương tự như quy định tại điểm 1.2 khoản 1 mục II Thông tư số 02/2005/TT-BTC (không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

Điều 3. Xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP (sau đây viết tắt là nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP):

1. Các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sử dụng kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BTC ngày 16/01/2009 của Bộ Tài chính - phần còn lại sau khi đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 101/2008/NĐ-CP, Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg trong năm 2009 (nếu có) để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP năm 2009.

2. Trường hợp nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 nêu trên nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP năm 2009 theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này, ngân sách trung ương sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

3. Trường hợp các nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 nêu trên lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP năm 2009 theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này thì các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP năm 2009 theo quy định tại Điều 2 của Thông tư này; phần còn lại để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Nhà nước tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

Trường hợp các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nguồn còn dư lớn sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình, thì có báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết theo chế độ quy định. Đối với các địa phương khi thực hiện cải cách tiền lương có khó khăn về nguồn do không điều hoà được tăng thu giữa các cấp ngân sách, đề nghị có báo cáo cụ thể gửi Bộ Tài chính để xem xét, xử lý.

Trường hợp địa phương khó khăn, tỷ lệ tự cân đối chi từ nguồn thu của địa phương thấp, số tăng thu năm 2008 so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhỏ, Bộ Tài chính sẽ xem xét cụ thể để xác định số tăng thu đưa vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2009; đồng thời tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

4. Kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP đối với biên chế, lao động của hệ thống công đoàn các cấp được chi trả từ nguồn thu 2% kinh phí công đoàn; không tổng hợp vào nhu cầu kinh phí thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5. Kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP đối với biên chế, lao động của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam được đảm bảo từ nguồn thu bảo hiểm xã hội và lãi tăng trưởng theo quy định.

6. Kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP đối với lao động trong các cơ quan, đơn vị đã thực hiện khoán chi mà trong quyết định cho phép khoán chi của cấp có thẩm quyền đã quy định trong thời gian khoán đơn vị tự sắp xếp trong mức khoán để đảm bảo các chế độ, chính sách mới ban hành (như: cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Đài Truyền hình Việt Nam, ...) thì các cơ quan, đơn vị này phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm trong tổng mức kinh phí đã được khoán.

Điều 4. Chế độ báo cáo về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP:

Các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, xét duyệt và tổng hợp báo cáo nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP trong năm 2009 gửi Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 31/5/2009 (kể cả các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đủ nguồn để thực hiện).

(Các Bộ, cơ quan trung ương gửi báo cáo nhu cầu và nguồn theo biểu mẫu số 1, 3 đính kèm; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo nhu cầu và nguồn theo biểu mẫu 2a, 2b, 2c, 2d, 4a, 4b, 4c đính kèm).

Điều 5. Phương thức chi thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP:

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách có nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP thì được chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

2. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị sử dụng ngân sách có nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP lớn hơn nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP theo quy định tại Thông tư này:

- Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài chính sẽ thẩm định và thông báo bổ sung kinh phí để các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đủ nguồn để thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP.

- Trên cơ sở đó, các Bộ, cơ quan trung ương thông báo bổ sung kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; cơ quan tài chính các cấp ở địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp thông báo bổ sung cho các đơn vị dự toán cấp mình và cho ngân sách cấp dưới để thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo chế độ quy định (sau khi sử dụng nguồn để thực hiện tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn).

- Căn cứ vào số thông báo bổ sung nêu trên, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương thực hiện rút dự toán để thực hiện và hạch toán vào khoản bổ sung có mục tiêu năm 2009.

- Các đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm phân bổ số thông báo bổ sung nêu trên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (sau khi sử dụng nguồn để thực hiện tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm theo quy định mà vẫn còn thiếu nguồn). Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút tiền tại Kho bạc nhà nước trong phạm vi số được bổ sung cùng với việc chủ động sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ, tiết kiệm 10% chi thường xuyên để chi trả tiền lương, phụ cấp, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

3. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nguồn kinh phí để thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP:

- Các Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị và cấp ngân sách trực thuộc có nguồn kinh phí lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP chủ động sử dụng các nguồn này để chi trả tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc và phụ cấp tăng thêm cho cán bộ không chuyên trách ở xã, cán bộ thú y cấp xã theo chế độ quy định.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (phần giữ lại tập trung) để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP cho các đơn vị dự toán cùng cấp và cấp ngân sách trực thuộc còn thiếu nguồn thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP theo quy trình tương tự nêu tại khoản 2 Điều 5 nêu trên.

4. Trong khi chờ được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí (đối với các đơn vị thiếu nguồn), các đơn vị sử dụng ngân sách và ngân sách xã được chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2009 đã được giao và nguồn thu được để lại theo chế độ để kịp thời chi trả tiền lương tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, trợ cấp tăng thêm cho cán bộ xã nghỉ việc và phụ cấp tăng thêm cho cán bộ không chuyên trách ở xã, cán bộ thú y cấp xã theo chế

độ quy định. Số đã sử dụng này được hoàn lại nguồn bằng số bổ sung kinh phí để thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm của cấp có thẩm quyền.

5. Kế toán và quyết toán: Việc kế toán, quyết toán kinh phí thực hiện tiền lương, trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc, phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ở xã, phụ cấp cho cán bộ thú y cấp xã tăng thêm thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP trong năm 2009.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của cơ quan, địa phương mình và các quy định tại Thông tư này, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định về thời gian, biểu mẫu báo cáo cho các đơn vị và các cấp ngân sách trực thuộc phù hợp với quy định về việc tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính tại Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Các chế độ quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01/5/2009. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị báo cáo Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Kho bạc NN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính,
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH .../2009/NĐ-CP NĂM 2009
(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ											Lĩnh vực ... (chi tiết từng lĩnh vực chi)					
		Biên chế năm 2009 được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyet	Tổng số biên chế có mặt đến 01/5/2009	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2009 theo quy định tại Nghị định 166/2007/NĐ-CP					Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 5/2009 theo quy định tại Nghị định .../2009/NĐ-CP					Nhu cầu kinh phí tiền lương tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định .../2009/NĐ- CP năm 2009	Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 12		
				Tổng số	Bao gồm:			Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	Tổng số	Bao gồm:			Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn					
					Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)				Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)							
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5			6	7=8+9+10	8	9			10	11=7-3	12=11x8tháng	
	TỔNG SỐ (Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)																	
	1 Đơn vị ... 2 Đơn vị ... 3 Đơn vị ...																	

... ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 33/2009/NĐ-CP NĂM 2009

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2009	Tổng số đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp có mặt đến 01/5/2009	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 1/5/2009 theo Nghị định 166/2007/NĐ-CP							Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 01/5/2009 theo ND 33/2009/NĐ-CP							Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp tăng thêm 1 tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện ND 33 năm 2009				
				Tổng công	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó				Tổng công	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Trong đó									
							Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút				...	Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ			P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút	...	Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ
	Tổng số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	SN giáo dục - đào tạo - Giáo dục: <i>Trong đó: Giáo viên mầm non ngoài biên chế theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg</i> - Đào tạo																						
2	SN y tế <i>Trong đó: cán bộ y tế xã trong định biên</i>																						
3	Khoa học-công nghệ																						
4	Văn hoá thông tin																						
5	Phát thanh truyền hình																						
6	Thể dục - thể thao																						
7	Đảm bảo xã hội																						
8	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể																						
a	Cấp tỉnh và huyện <i>Trong đó: - Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể</i>																						
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã																						
c	Hoạt động phi đại biểu HĐND các cấp <i>+ Cấp tỉnh + Cấp huyện + Cấp xã</i>																						

Ghi chú: (1) Chỉ tính các khoản phụ cấp do Trung ương quy định, không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ, phụ cấp theo mức tuyệt đối.

..... ngày ... tháng ... năm ...
UBND tỉnh, thành phố ...
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 33/2009/NĐ-CP NĂM 2009
(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2009	Tổng số đối tượng hưởng lương cơ bản đến đến 01/5/2009	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 1/5/2009 theo Nghị định 166/2007/NĐ-CP ¹							Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tháng 01/5/2009 theo ND 33/2009/NĐ-CP							Chênh lệch quỹ lương, phụ cấp (tăng thêm) tháng	Nhu cầu kinh phí thực hiện ND 33 năm 2009				
				Tổng công	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút	...	Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ	Tổng công	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp (1)	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ			P/cấp ưu đãi ngành	P/cấp thu hút	...	Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, KPCĐ
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Tổng số																						
I	Khối tỉnh																						
1	Sở y tế																						
	- Quản lý nhà nước																						
	- Sự nghiệp y tế																						
	- Sự nghiệp đào tạo																						
																						
2	Sở giáo dục - đào tạo																						
	- Quản lý nhà nước																						
	- Sự nghiệp giáo dục đào tạo																						
	Tr.đó: SN giáo dục																						
																						
3	Sở.....																						
II	Khối huyện																						
1	Huyện A																						
	- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể																						
	- Sự nghiệp y tế																						
	- Sự nghiệp giáo dục- đào tạo																						
	Tr.đó: SN giáo dục																						
																						
2	Huyện B																						
	- Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể																						
	- Sự nghiệp y tế																						
	- Sự nghiệp giáo dục- đào tạo																						
	Tr.đó: SN giáo dục																						
																						

Ghi chú: (1) Chỉ tính các khoản phụ cấp do Trung ương quy định, không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.

..... ngày ... tháng ... năm ...
UBND tỉnh, thành phố ...
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

BẢNG TỔNG HỢP QUỸ TRỢ CẤP TĂNG THÊM QUÝ IV NĂM 2006 CỦA CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐÃ NGHĨ VIỆC HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH 34/2009/NĐ-CP

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số người nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng đến 01/5/2009	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại ND 101	Quỹ trợ cấp 1 tháng theo quy định tại ND 34	Quỹ trợ cấp tăng thêm 1 tháng	Trích BHYT tăng thêm 1 tháng theo chế độ quy định	Tổng quỹ trợ cấp, trích nộp BHYT tăng thêm năm 2009
		1	2= Cột 1 x mức TC	3= Cột 1 x mức TC	4= 3-2	5	6=(4+5) x8 tháng
	Tổng số						
1	Nguyên bí thư, chủ tịch.						
2	Nguyên Phó bí thư, phó chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên, Thư ký UBND Thư ký HĐND, xã đội trưởng						
3	Các chức danh còn lại						

... ngày ... tháng ... năm ...
UBND tỉnh, thành phố ...
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

Tổng hợp kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố, cán bộ thú y xã năm 2009

Tổng số xã, phường, thị trấn:

Tổng số thôn, tổ dân phố:

Đơn vị: triệu đồng

	Chức danh	Tổng số đối tượng năm 2009	Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương/người/tháng			Tổng kinh phí tăng thêm năm 2009
			Mức hỗ trợ 180.000 đ theo Nghị định 166/2007/NĐ-CP	Mức hỗ trợ 217.000 đ theo Nghị định 33/2009/NĐ-CP	Chênh lệch	
		1	2	3	4= 3 - 2	5= cột 1x cột 4x8 tháng
	Tổng số					
I	Cán bộ không chuyên trách cấp xã theo Khoản 3 Điều 2 Nghị định 121/2003/NĐ-CP					
1	Trưởng ban tổ chức Đảng					
2	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng					
3	Trưởng ban tuyên giáo					
4	Cán bộ văn phòng Đảng ủy					
5	Cán bộ kế hoạch giao thông, thủy lợi, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp					
6	Cán bộ lao động lao động thương binh xã hội					
7	Cán bộ dân số gia đình và trẻ em					
8	Thủ quỹ- văn thư- lưu trữ					
9	Cán bộ phụ trách đài truyền thanh					
10	Cán bộ quản lý nhà văn hoá					
11	Phó chủ tịch mặt trận					
12	Phó đoàn thể (4 đoàn thể)					
13	Chủ tịch hội cao tuổi					
14	Chủ tịch hội chữ thập đỏ					
15	Phó trưởng công an					
II	Cán bộ không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP					
1	Bí thư chi bộ					
2	Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố					
3	Công an viên					
III	Cán bộ thú y xã theo CV số 1569/TTg-NN ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ					

..... ngày ... tháng ... năm ...

UBND tỉnh, thành phố ...

(Ký tên, đóng dấu)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN
NGHỊ ĐỊNH .../2009/NĐ-CP NĂM 2009**
(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ								Lĩnh vực ... (chi tiết từng lĩnh vực chi)
		Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định .../2009/NĐ-CP năm 2009	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009			Số đề nghị bổ sung để thực hiện	Nguồn để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2009 chưa sử dụng hết			Chi tiết theo các chỉ tiêu như từ cột 1 đến cột 8
			Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%)	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên		Tổng số	40% số thu để lại theo chế độ (riêng ngành y tế là 35%) chưa sử dụng hết	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên chưa sử dụng hết	
A	B	1	2=3+4	3	4	5=1-2	6=2-1	7	8	
	TỔNG SỐ (Chi tiết theo từng đơn vị thuộc, trực thuộc)									
1	Đơn vị ...									
2	Đơn vị ...									
3	Đơn vị ...									

..., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố

BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG THEO NĐ 33,34/2009/NĐ-CP NĂM 2009*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
1	Nguồn NSDP để thực hiện cải cách tiền lương theo QĐ số 169/2008/NĐ-CP và NĐ số 101/2008/NĐ-CP	
2	Tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương theo NĐ 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP	
a	Quỹ tiền lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ công chức khu vực hành chính, sự nghiệp	
b	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã .	
c	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với cán bộ y tế xã trong định biên.	
d	Hoạt động phí tăng thêm đối với đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.	
e	Quỹ trợ cấp tăng thêm đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo NĐ 34/2009/NĐ-CP	
g	Quỹ lương, phụ cấp tăng thêm đối với giáo viên mầm non trong định biên theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg	
h	Hỗ trợ theo quy định của trung ương để thực hiện chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố	
i	Hỗ trợ theo quy định của trung ương để thực hiện chế độ đối với nhân viên thú y cấp xã	
3	Chênh lệch giữa nhu cầu và nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo NĐ 33,34/2009/NĐ-CP	
a	Phần thiếu nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ	
b	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển kỳ sau, năm sau	

Ngày tháng năm
 Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố
 (Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP NĂM 2009 THEO LĨNH VỰC*(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 33, 34/2009/NĐ-CP năm 2009	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2009	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp khác
	Tổng số						
1	SN giáo dục - đào tạo - Giáo dục: <i>Trong đó: Giáo viên mầm non ngoài biên chế theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg</i> - Đào tạo						
2	SN y tế <i>Trong đó: cán bộ y tế xã trong định biên</i>						
3	Khoa học-công nghệ						
4	Văn hoá thông tin						
5	Phát thanh truyền hình						
6	Thể dục - thể thao						
7	Đảm bảo xã hội <i>Trong đó: cán bộ xã đã nghỉ việc</i>						
8	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể						
a	Cấp tỉnh và huyện <i>Trong đó: - Quản lý nhà nước</i> - Đảng - Đoàn thể						
b	Cán bộ chuyên trách, công chức xã						
c	Cán bộ không chuyên trách xã, thôn, tổ dân phố						
d	Phụ cấp đại biểu HĐND các cấp + Cấp tỉnh + Cấp huyện + Cấp xã						

..., ngày ... tháng ... năm ...
UBND tỉnh, thành phố ...
(Ký tên, đóng dấu)

UBND tỉnh, thành phố:

TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 33/2009/NĐ-CP, 34/2009/NĐ-CP NĂM 2009 THEO LĨNH VỰC

(Dùng cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định 33/2009/NĐ-CP năm 2009	Nguồn từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên và nguồn thu để lại đơn vị				
			Tổng số	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2009	Học phí	Viện phí	Nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp khác
	Tổng số						
1	Sở y tế - Quản lý nhà nước - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp đào tạo						
2	Sở giáo dục - đào tạo - Quản lý nhà nước - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i>						
3	Sở.....						
4	Huyện A (1) - Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục - đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i>						
5	Huyện B (1) - Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể - Sự nghiệp y tế - Sự nghiệp giáo dục- đào tạo <i>Tr.đó: SN giáo dục</i>						

..., ngày ... tháng ... năm ...
 UBND tỉnh, thành phố ...
 (Ký tên, đóng dấu)